

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG

Số: 86 /BC-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

Nhằm đánh giá lại quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm 2020, Công ty Tổng kết công tác SXKD và đề ra kế hoạch năm 2020 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

1.1. Đặc điểm

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Sóc Trăng là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, khai thác gỗ rừng trồng, kinh doanh nông lâm kết hợp... trên địa bàn 4.097 ha (trong đó tỉnh đã có QĐ thu hồi 932,59 ha đất tại Phân trường Phú Lợi); Vốn điều lệ: 35.430.000.000 đồng.

Tình hình SXKD năm 2019 có nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời điều chỉnh, tìm ra các phương án, giải pháp cho phù hợp, khắc phục khó khăn để thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, cùng với sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ, bên cạnh một vài chỉ tiêu (doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động) chưa đạt kế hoạch, thì Công ty đã bảo toàn vốn và có lợi nhuận.

Nguyên nhân là do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm cừ tràm của Công ty sản xuất ra sụt giảm, giá cả thấp, sức tiêu thụ chậm dẫn đến khai thác chậm tiến độ; chất lượng và trữ lượng rừng còn hạn chế.

1.2. Tổ chức bộ máy Công ty

Tổ chức bộ máy Công ty gồm:

- Ban điều hành Công ty: Chủ tịch kiêm Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng; 01 Kiểm soát viên (không chuyên trách).

- Các Phòng nghiệp vụ: Trưởng phòng và từ 3 - 4 nhân viên (không có phó).

- 04 Phân trường trực thuộc: Giám đốc và có từ 07 - 10 nhân viên.

Các Phân trường sản xuất theo chỉ tiêu Công ty giao và hạch toán báo sổ.

2. Thuận lợi khó khăn

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Sự hỗ trợ có hiệu quả của các Sở, ngành, chính quyền địa phương trong công tác sản xuất, quản lý bảo vệ rừng (QLBVR), phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) và công tác giải quyết lấn chiếm đất rừng.

- Nội bộ đoàn kết, việc làm ổn định, người lao động an tâm, gắn bó với đơn vị, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

* Khó khăn:

- Năm 2019 ảnh hưởng biến đổi khí hậu: Mưa, nắng bất thường, triều cường dâng cao; Nguồn lao động ở nông thôn càng khan hiếm, đa số là người lớn tuổi, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ SXKD.

- Thị trường tiêu thụ Cừ trầm giảm sút do một số công trình xây dựng lớn chuyển đổi kết cấu thiết kế cọc bê tông.

- Sâu bệnh phá hoại có chiều hướng gia tăng đối với rừng Tràm năm 2, năm 3 (kê liếp).

- Công ty đang thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/NĐ-CP của Chính phủ nên có nhiều xáo trộn về mặt tổ chức, tư tưởng, tâm tư, tình cảm của người lao động cũng diễn biến theo; Đến cuối năm 2019 tạm dừng thực hiện Cổ phần hóa Công ty trong khi công tác chuẩn bị đã hoàn tất.

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019

1. Chỉ tiêu được giao và kết quả thực hiện như sau

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Ghi chú
1	Quản lý bảo vệ rừng	ha	2.165,98	2.165,98	100	Tính DT KT 2019
2	Khai thác rừng	ha	282,06	245,28	87	Bao gồm cả 57,88 ha rừng không sản lượng
3	Trồng, CS, BVR năm 1	ha	238,47	176,79	74	
-	Rừng Tràm		163,44	97,43	60	
-	Rừng Keo		75,03	79,36	106	
4	Chăm sóc BVR năm 2	ha	288,10	292,23	101	XD KH ước TH trồng rừng
-	Chăm sóc rừng Tràm		185,58	196,22	106	
-	Chăm sóc rừng Keo		102,52	96,01	94	
5	Chăm sóc BVR năm 3	ha	391,37	388,43	99	
-	Rừng Tràm		235,93	233,99	99	Không thành rừng: 1,94 ha
-	Rừng Keo		155,44	154,44	99	Không thành rừng: 1,00 ha
6	Vệ sinh - CND rừng	ha	673,46	599,21	89	
-	Tràm 4-6 tuổi		350,00	370,82	106	
-	Tràm ≥7 tuổi		273,78	228,39	83	

-	Keo 4 tuổi		49,68			
7	Doanh thu	Tr.đ	18.915	15.902	84	
8	Nộp ngân sách	Tr.đ		434		Đã nộp đủ theo quy định
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.750	3.128	36	
10	Thu nhập BQ người/tháng	Tr.đ	12,11	9,94	73	

2. Nhận xét đánh giá

2.1. Công tác QLVR, PCCCR

- Công tác QLVR: Diện tích đất tự nhiên đang quản lý là 4.097 ha (bao gồm cả diện tích Phân trường Phú Lợi đã được UBND tỉnh thu hồi theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND, ngày 10/9/2018 và hiện đang tạm giao cho Công ty quản lý theo Công văn số 2466/UBND-KT, ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh), diện tích đất có rừng là 2.840,56 ha (rừng Tràm: 2.269,64 ha, rừng Keo: 491,56 ha, rừng lá dứa nước: 79,36 ha).

Các đơn vị chức năng của Công ty đã thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến tài nguyên rừng, phục vụ tốt cho yêu cầu quản lý; Phối hợp chặt chẽ với Đoàn giải quyết tranh chấp đất đai Huyện xác minh và làm rõ các trường hợp lấn chiếm đất rừng đề xuất phương án xử lý.

Lực lượng bảo vệ rừng của các Phân trường tổ chức tuần tra, bảo vệ rừng tốt, không để mất rừng (chỉ xảy ra một số vụ mất cây rừng nhỏ lẻ).

- Công tác PCCCR:

Vào mùa khô các Phân trường tập trung công tác tuần tra, trực PCCCR theo chỉ đạo của Công ty và các ngành chức năng.

Công ty và Phân trường đã chủ động tổ chức, phối hợp với các ngành chức năng, các cấp chính quyền địa phương thực hiện tuyên truyền, tập huấn về công tác PCCCR, vận động người dân sống xung quanh Phân trường chấp hành các qui định về PCCCR; Thành lập các Tổ quần chúng PCCCR, với tổng số người tham gia: 77 người, mỗi tổ có từ 5 đến 15 người, tổ có nội quy hoạt động và phân công trách nhiệm rõ ràng.

Thành lập Ban chỉ huy PCCCR từ Công ty đến Phân trường; Huy động toàn bộ lực lượng QLVR tham gia trực 24/24 h trong suốt mùa khô, thực hiện nghiêm các qui định về PCCCR của Nhà nước và Công ty; Năm 2019 xảy ra một vụ cháy rừng Tràm, làm thiệt hại 0,31 ha (PT Phú Lợi).

2.2. Công tác khai thác rừng

Diện tích khai thác rừng năm 2019, theo kế hoạch 282,06 ha Công ty thiết kế 282,06 ha (DT có rừng: 224,18 ha; DT rừng không có trữ lượng: 57,88 ha) và đã bán cho khách hàng dứt điểm với tổng diện tích trên. Khách hàng đã khai thác được

187,40 ha, diện tích còn lại đang khai thác dở dang. Mặt bằng đã khai thác xong 245,28 ha/282,06 ha đạt 87% kế hoạch (DT có rừng 187,40 ha, rừng không có sản lượng 57,88 ha).

2.3. Công tác trồng rừng

Kết quả thực hiện: Diện tích trồng rừng 176,79 ha/238,47 ha đạt 74% (Tràm: 97,43 ha; Keo: 79,36 ha). Nguyên nhân: khách hàng khai thác chậm tiến độ chưa kịp mặt bằng cho công tác trồng rừng.

Chất lượng rừng trồng đạt yêu cầu kỹ thuật, cây trồng phát triển khá tốt; Tuy nhiên có một số diện tích trồng cuối vụ gặp nắng hạn chất lượng rừng trồng chưa đạt (rừng Keo lai).

2.4. Công tác QLBR, chăm sóc rừng năm 2

- Công tác QLBR: Thực hiện 292,23 ha/288,10 ha đạt 101% kế hoạch (do phê duyệt kế hoạch 2019 trước khi có kết quả trồng rừng); Thực hiện tốt công tác quản lý.

- Công tác chăm sóc rừng: 113,37 ha. Trong đó:

+ Rừng Tràm: Thực hiện 46,88 ha - đạt yêu cầu (rừng cần chăm sóc đã được chăm sóc) đảm bảo cây phát triển tốt, duy trì đủ mật độ.

+ Rừng Keo: Chăm sóc 66,49 ha. Sau chăm sóc cây sinh trưởng và phát triển tốt.

2.5. Công tác QLBR, chăm sóc, kiểm kê rừng năm 3

- Công tác QLBR, kiểm kê rừng: Qua kiểm kê diện tích rừng hiện còn: 388,43 ha/391,37 ha, đạt 99% so với kế hoạch. Rừng đủ điều kiện (388,43 ha) đưa vào hồ sơ QLBR theo quy định; diện tích không thành rừng: 2,94 ha đã thanh lý (do trồng nơi đất thấp, cạp lung, cây chậm phát triển, chết dần).

- Công tác chăm sóc: Thực hiện 295,57 ha/388,43 ha (Tràm: 162,38 ha; Keo: 133,19 ha), đạt 76% kế hoạch (chỉ thực hiện những diện tích rừng trồng có thực bì phát triển mạnh, lán át cây trồng), chăm sóc đạt yêu cầu, cây sinh trưởng và phát triển tốt.

2.6. Công tác vệ sinh - Chặt nuôi dưỡng rừng

Thực hiện đạt yêu cầu kỹ thuật: Kế hoạch: 673,46 ha (rừng Tràm 4 đến 6 tuổi: 350 ha; Tràm ≥ 7 tuổi: 273,78 ha); thực hiện: 599,21 ha, đạt 89% so với kế hoạch (Tràm 4 đến 6 tuổi: 370,82 ha; Tràm ≥ 7 tuổi: 288,39 ha). Rừng Keo 4 tuổi không thực hiện.

2.7. Công tác tài chính

- Doanh thu năm 2019: 15.902.000.000 đồng đạt 84% kế hoạch.

- Trong đó: + Doanh thu từ bán rừng cây đứng: 15.329.150.000 đ
 + Doanh thu hoạt động tài chính: 528.946.000 đ
 + Doanh thu khác (bán lá...): 44.000.000 đ
- Lợi nhuận: 3.128.000.000 đồng, đạt 36% kế hoạch.
 - Nộp ngân sách: 434.000.000 đồng.

Trong hoạt động SXKD Công ty luôn bám sát nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện chi tiêu tiết kiệm, đúng quy định của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc quản lý chi tiêu đối với cấp Phân trường, thực hiện đúng chế độ chính sách được ban hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực trong hoạt động SXKD.

2.8. Cổ phần hóa: Đang chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng về việc ngừng Cổ phần hóa của Công ty theo đề nghị của Ủy ban tỉnh.

2.9. Công tác khác: Tham gia các hoạt động xã hội chi: 87.867.700 đồng.

III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-CT ngày 29/11/2019 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng về việc Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng, như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	QL.BVR	ha	2.262,58	
2	Khai thác rừng	ha	370,88	
3	Trồng rừng, CS, BVR năm 1	ha	293,89	
4	Chăm sóc, BVR năm 2	ha	176,79	
5	Chăm sóc, BVR năm 3	ha	292,23	
6	Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng	ha	688,06	
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	20.398	
8	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr.đ	3.200	
9	Nộp ngân sách	Tr.đ		Theo quy định
10	Thu nhập bình quân NLD /tháng	Tr.đ	10,5	

2. Các biện pháp tổ chức thực hiện

2.1. Công tác Tổ chức - Hành chính

39 - C.T
 TY
 HỮU HẠI
 H VIÊN
 HIỆP
 TRĂNG
 T. SÓC

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Điều chỉnh, bổ sung các Văn bản điều hành nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội qui, quy chế của Công ty.

- Thực hiện chế độ tiền lương công bằng và hài hòa lợi ích.

2.2. Công tác sản xuất

Chỉ đạo các Phân trường chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất ngay từ đầu năm; Xây dựng kế hoạch tiến độ thi công, nhu cầu tài chính theo tiến độ.

Các Phòng chức năng của Công ty và các Phân trường phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chính xác, khoa học và kịp thời.

Các Phân trường tích cực tìm kiếm nhân công để thực hiện các công trình đúng tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật; Nghiệm thu, quyết toán kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thi công; Đảm bảo chất lượng thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

2.2.1. Về trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, nuôi dưỡng rừng

- Trồng rừng: Tiến hành rà soát, thống kê mặt bằng, thiết kế trồng rừng năm 2020; Triển khai trồng rừng kê liếp ở những lô, khoảnh có lung, bào nhiều, trồng rừng Tràm cừ trên nền khai thác chọn những lô, khoảnh có địa hình tương đối bằng phẳng, ít lung; Có kế hoạch chuẩn bị cây giống đầy đủ.

Chăm sóc, vệ sinh, chặt nuôi dưỡng rừng: Lập thiết kế chăm sóc, vệ sinh, chặt nuôi dưỡng rừng đúng thời vụ, ở những nơi cần thiết; Kết hợp nhiều biện pháp kỹ thuật để đạt hiệu quả cao; Những lô, khoảnh rừng cây đã phát triển tốt, khép tán, thực bì ít không chăm sóc để đạt hiệu quả cao.

- Trong công tác QLBR và PCCCR: Tích cực, chủ động phương châm phòng là chính; Thực hiện nguyên tắc 4 tại chỗ; Tăng cường, thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ và PCCCR, không để xảy ra cháy rừng lớn, hạn chế đến mức thấp nhất mất cây rừng.

Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng.

2.2.2. Công tác khai thác thu hồi vốn rừng

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc khách hàng khai thác dứt lô, khoảnh đúng tiến độ cấp phép để có mặt bằng trồng rừng; Thực hiện đúng quy chế đấu giá và hợp đồng khai thác.

- Thiết kế khai năm 2021 hoàn tất vào cuối năm 2020 để tổ chức đấu giá sớm.

2.3. Công tác Kế toán - Tài chính

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty, nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD kịp thời, hiệu quả.
- Quản lý chi tiêu theo đúng quy định luật pháp và quy chế tài chính Công ty.
- Nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Nghiên cứu, xây dựng phương án tiết kiệm chi tiêu để giảm từ 5-10% chi phí quản lý.

2.4. Công tác thi đua

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2020, Công đoàn làm nòng cốt phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác xây dựng kế hoạch, tổ chức các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng thực hiện các công trình lâm sinh; thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

Định kỳ tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua, nêu gương điển hình và bình xét khen thưởng kịp thời, đúng thực chất, tránh tình trạng cào bằng.

6. Các nội dung khác

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở nhằm củng cố, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tinh thần tương thân, tương ái, xây dựng ý thức tự lực, tự cường nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của tập thể, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Xây dựng Công ty ngày càng văn minh phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao tinh thần trách nhiệm; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức trong Công ty.

- Thường xuyên giữ mối quan hệ, gắn kết chặt chẽ với Chính quyền địa phương để được giúp đỡ về nhiều mặt trong công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng và các địa phương liên quan hỗ trợ Công ty trong công tác giải quyết các vụ lấn chiếm đất rừng.

- Chi cục Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC Công an tỉnh hỗ trợ Công ty tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về công tác PCCCR.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch - GD Cty;
- PGĐ Công ty;
- KSV;
- Phòng KT-TC, LNTH;
- Lưu: TC-HC.



Nguyễn Khánh Toàn